TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HNGĐ -ST
Ngày: 18/9/2017
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mã Siêu và Bà Trương Thị Ngoãn

- **Thư ký phiên toà**: Ông Nguyễn Văn Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa**: Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2017/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 37/2017/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2017/QĐST- HNGĐ ngày 08/9/2017 giữa các đương sự: - *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1956

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1956

Hộ khẩu T trú và địa chỉ: Thôn QĐ, xã VT, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. (anh T có mặt, chị Ng vắng mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 11/7/2017 cũng như tại bản tự khai và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày: chị và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn với nhau ngày 15/8/1979 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.Do vợ chồng anh làm mất giấy đăng ký kết hôn nên không xuất trình được với Tòa án và có giấy xác nhận đăng ký kết hôn có xác nhận của chính quyền địa phương xã VT huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình gửi Tòa án. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian từ năm 1979 đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Ng quản lý toàn bộ kinh tế trong gia đình và cho vay mượn không thông qua anh dẫn đến thất thoát về kinh tế nên vợ chồng T xuyên xúc pham danh dự nhau và chị Ng cho rằng anh T có quan hệ bất chính với người khác nhưng không có căn cứ, chị Ng đã miệt thị anh nên vợ chồng anh đã ngăn nhà riêng và ăn riêng không ai có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau trong suốt thời gian là 5 năm. Vợ chồng anh đã

sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Anh xác định không còn tình cảm với chị Ng vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên anh xin được ly hôn chị Ng. Về con chung: Vợ chồng anh có ba con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/9/1980, Nguyễn Ngọc Mạnh, sinh ngày 13/11/1983 và Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 11/11/1985. Hiện nay các con anh đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Vợ chồng chị có đăng ký kết hôn năm 1979 tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình theo chị mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng chị sống không có tiếng nói chung bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn vợ chồng từ năm 2011 do anh T có đi quan hệ bất chính với người khác nhưng chị không có căn cứ, mâu thuẫn căng thẳng nhất là năm 2012 anh T xúc phạm danh dự chị và đuổi chị dọc làng, đến năm 2016 anh T ngăn nhà ở riêng và ăn riêng không ai quan tâm đến ai. Quan điểm của chị hoàn toàn đồng ý ly hôn anh T. Về con chung: Vợ chồng chị có ba con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/9/1980, Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 13/11/1983 và Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 11/11/1985. Hiện nay các con chị đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết . Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn Chị Nguyễn Thị Ng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nhưng chị Ng không đến Tòa án.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều tuân thủ theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ng là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Ng

Về nội dung vụ án: [1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Ng có đăng ký kết hôn năm 1979 tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình do vợ chồng anh chị làm mất giấy đăng ký kết hôn nên không xuất trình được cho Tòa án, qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã VT không còn lưu được hồ sơ gốc năm 1979 do bão lũ thiên tai năm 1986 nên hồ sơ gốc đã bị mất và hiện nay không còn lưu trữ được tại Ủy ban nhân dân xã VT huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đây là cuộc hôn nhân thực tế và hợp pháp là hoàn toàn khách quan phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa anh T và chị Ng không có sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau cùng nhau chia sẻ, thực hiện những công

việc trong gia đình. Các bên đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ 2012 đến nay. Chị Ng không đến Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại phiên Tòa chứng tỏ chị Ng bỏ mặc, không quan tâm đến anh anh T thể hiện không thiện chí trong việc cải thiện tình trạng hôn nhân đang mâu thuẫn trong khi anh T xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Ng, kiên quyết xin ly hôn chị Ng. Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án chị Ng thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn anh T. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị Ng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Ngọc T, xử cho anh T được ly hôn chị Ng.

[2]. Về quan hệ con chung: Anh T và chị Ng có ba con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/9/1980, Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 13/11/1983 và Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 11/11/1985 ba con chung của anh T và chị Ng đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh T và chị Ng đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Ng không có mặt tại phiên tiếp cận chứng cứ công khai và hòa giải, tại phiên Tòa. Do đó phần tài sản Tòa án không giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Ng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Ngọc T được ly hôn chị Nguyễn Thị Ng. Về quan hệ con chung: Anh T và chị Ng có ba con chung là Nguyễn Thị Hà, sinh ngày 01/9/1980, Nguyễn Ngọc Mạnh, sinh ngày 13/11/1983 và Nguyễn Ngọc Cường, sinh ngày 11/11/1985 ba con chung của anh T và chị Ng đã trưởng thành nên không giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không phải giải quyết. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Ngọc T được ly hôn Chị Nguyễn Thị Ng

2. Về quan hệ con chung: Anh T và chị Ng có ba con chung là Nguyễn Thị Hà, sinh ngày 01/9/1980, Nguyễn Ngọc Mạnh, sinh ngày 13/11/1983 và Nguyễn

Ngọc Cường, sinh ngày 11/11/1985 ba con chung của anh T và chị Ng đã trưởng thành nên không giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh T và chị Ng đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. anh T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0008375 ngày 24 tháng 7 năm 2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền anh T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Chị Nguyễn Thị Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải
- Các đương sự
- UBND xã VT
- PKT Giám đốc.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh